TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUY HÒA** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2019/HNGĐ-ST
Ngày 14/03/2019
"V/v Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA - TỈNH PHÚ YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thúy Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Trọng Khá và bà Huỳnh Khắc Hiếu.

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Lệ Siêng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa tham gia phiên tòa: Lê Thị Hưng – kiểm sát viên

Ngày 14/03/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 13/2019/TLST-HNGĐ ngày 11/01/2019 về việc "tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2019/QĐXX-ST ngày 20/02/2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1994; Địa chỉ: Khu phố M, phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên. *Có mặt tại phiên tòa.*

Bị đơn: Nguyễn Kim H, sinh năm 1994; Địa chỉ: Thôn H, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên. *Có mặt tại phiên tòa.*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn xin ly hôn, bản tự khai và biên bản hòa giải, nguyên đơn Nguyễn Thị Kim T trình bày: Nguyên đơn và bị đơn Nguyễn Kim H tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào ngày 20 tháng 7 năm 2017, tại UBND xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên; được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 58/2017. Sau khi cưới nhau về sống hạnh phúc một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bị đơn Nguyễn Kim H cờ bạc, hay uống bia rượu, không quan tâm đến vợ con. Từ tháng 4/2018 cho đến nay, các đương sự không còn chung sống cùng nhau, không còn quan tâm và chăm sóc nhau nữa. Nay xét thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên nguyên đơn yêu cầu được giải quyết ly hôn với bị đơn.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Thiên K, sinh ngày 26/02/2018; hiện đang do bị đơn trực tiếp nuôi dưỡng. Nguyên đơn trình bày, do con chung còn quá nhỏ, nguyên đơn có việc làm ổn định và có đủ điều kiện nuôi con nên yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Tại bản tự khai và biên bản hòa giải, bị đơn anh Nguyễn Kim H trình bày: Thống nhất về quá trình kết hôn, con chung, tài sản chung và nợ chung như nguyên đơn đã trình bày. Sau khi kết hôn, các đương sự sống hạnh phúc một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn do không phù hợp về tính cách, không còn tình cảm nên từ tháng 4/2018 cho đến nay, các đương sự không còn chung sống cùng nhau, không còn quan tâm và chăm sóc nhau nữa; bị đơn đồng ý ly hôn với nguyên đơn.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Thiên K, sinh ngày 26/02/2018 bị đơn đang trực tiếp nuôi dưỡng. Nay ly hôn, bị đơn xin nhận nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu nguyên đơn phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn giữ nguyên ý kiến trước đây; trình bày bổ sung hiện nay nguyên đơn đang làm việc tại công ty TNHH POUYUEN Việt Nam, có thu nhập từ 6 đến 7 triệu đồng/tháng, được công ty hỗ trợ chỗ ở và chăm sóc con nên đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung không yêu cầu bị đơn phải cấp dưỡng nuôi con. Bị đơn bổ sung ý kiến hiện nay đã nghỉ làm thuê để tập trung chăm sóc con chung, thu nhập không ổn định nhưng nhờ mẹ đẻ hỗ trợ thêm nên có điều kiện để nuôi con, bị đơn được trực tiếp nuôi dưỡng con chung không yêu cầu nguyên đơn phải cấp dưỡng nuôi con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51; Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Nguyễn Thị Kim T được ly hôn với bị đơn Nguyễn Kim H. Về con chung: Giao 01 con chung tên Nguyễn Thiên K, sinh ngày 26/02/2018 cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng, bị đơn không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không xem xét. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn Nguyễn Thị Kim T xin ly hôn với bị đơn Nguyễn Kim H là tranh chấp về hôn nhân và gia đình; các đương sự có văn bản thỏa thuận lựa chọn Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên giải quyết nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn Nguyễn Thị Kim T và bị đơn Nguyễn Kim H tự nguyện tìm hiểu và kết hôn vào năm 2017, được UBND xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên cấp giấy chứng nhận kết hôn số 58/2017 là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống phát sinh những mâu thuẫn như các bên đương sự đã trình bày, các đương sự không còn chung sống cùng nhau từ tháng 4/2018 cho đến nay, không còn quan tâm và chăm sóc đến nhau nữa. Xét thấy mâu thuẫn giữa các đương sự đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, các đương sự thống nhất thuận tình ly hôn nên Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn Nguyễn Thị Kim T và bị đơn Nguyễn Kim H.

[3] Về con chung: Xét thấy, cháu Nguyễn Thiên K, sinh ngày 26/02/2018 còn nhỏ chưa đủ 36 tháng tuổi, nguyên đơn có việc làm và thu nhập ổn định nên có đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung; Do đó, để đảm bảo sự phát triển đầy đủ, ổn định của con chung, nhận thấy yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ thực tế và phù hợp với quy định của pháp luật, Hội đồng xét thấy, cần giao cháu K cho nguyên đơn Nguyễn Thị Kim T trực tiếp nuôi dưỡng, bị đơn Nguyễn Kim H không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung và nợ chung*:* Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí*:* Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng vào các Điều 51; Điều 55; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn Nguyễn Thị Kim T và bị đơn Nguyễn Kim H.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thiên K, sinh ngày 26/02/2018 (hiện đang do bị đơn nuôi dưỡng) cho nguyên đơn Nguyễn Thị Kim T trực tiếp nuôi

dưỡng, bị đơn Nguyễn Kim H không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết

Về án phí HNGĐ-ST: Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Nguyên đơn Nguyễn Thị Kim T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà nguyên đơn đã nộp tại Biên lai thu tiền số 0012151 ngày 11/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

Nguyên đơn, bị đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND TP. Tuy Hòa;
- Chi cục THADS TP. Tuy Hòa;
- UBND xã A, huyện T, Phú Yên;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đỗ Thị Thúy Hằng